

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày 28-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH QUẢNG NAM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Đào
Ông Huỳnh Đức Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ - Thư ký Tòa án Nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án Nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Thị B., sinh ngày 11 tháng 11 năm 1995, tại: huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện B, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ca và bà Ung Thị Tương; có chồng Phan Hữu Tịnh và 01 con (sinh năm 2023); Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

-Bị hại: Chị Phan Thị Thanh H., sinh năm 1999; ông Nguyễn Thanh Th., sinh năm 1997; cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Chị H. và anh Th. vắng mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Bích Ng., sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

Bà Trần Thị La., sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 20-12-2023, bị cáo Trần Thị B. qua nhà chị Phan Thị Thanh H. (là em chồng của bị cáo Trần Thị B.) chơi và nhìn thấy con của chị H. cầm một

con heo bằng đất nung màu sơn đỏ, biết là bên trong có đựng tiền tiết kiệm nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 13 giờ ngày 21-12-2023, bị cáo Ba quan sát thấy nhà chị H. không có người ở nhà, bị cáo Ba tiếp cận cửa sau nhà chị H. nhưng cửa bị chốt bên trong nên nhặt cục đá tại đường luồng đất đập vỡ kính ngay tại vị trí chốt cửa, thò tay vào mở chốt đột nhập vào nhà, rồi đi vào phòng ngủ của vợ chồng chị H., khom người nhìn dưới gầm giường thì phát hiện con heo đất. Bị cáo Ba lấy con heo đất ra khu vực bếp, nhặt cục đá mài tại khu vực này, đập vỡ con heo đất làm rơi tiền ra và lấy hết số tiền này rồi đi về nhà đếm được số tiền trộm cắp là 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm ngàn). Ngày 21-12-2023, chị Phan Thị Thanh H. làm đơn báo cáo về việc bị trộm cắp một con heo đất, bên trong có số tiền 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm ngàn). Ngày 26-12-2023, bị cáo Trần Thị B. đến Công an xã T, huyện P. giao nộp lại số tiền 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm ngàn) và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

* Tài sản, đồ vật tạm giữ:

- Tiền Việt Nam: 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm ngàn).
- 01 (một) cục đá tự nhiên không rõ hình dạng, kích thước (chỗ dài nhất 10cm, chỗ rộng nhất 07cm, chỗ cao nhất 06cm).
- 01 (một) cục đá mài hình hộp màu xám, kích thước (cao 2,5cm; cạnh ngắn 06cm; một cạnh dài 09cm; một cạnh dài 08cm).
- 01 (một) đôi dép nhựa màu xanh nước biển, kích thước (24 x 08)cm, Trần Thị B. khai sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội. Qua kiểm tra hiện trường và dấu vết giày dép bám dính bùn đất thu giữ tại hiện trường phù hợp với đôi dép mà anh Nguyễn Thanh Th. (chồng của chị Phan Thị Thanh H.) phát hiện và giao nộp cho Công an xã Tam Lộc.
- 04 (bốn) mảnh vỡ bằng đất nung không rõ hình dạng, có kích thước khác nhau, có một mặt sơn màu đỏ.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKS-PN ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát Nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Trần Thị B. về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thị B. về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Thị B. từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập, phù hợp với lời khai của bị hại và những liên quan. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 21-12-2023, bị cáo Trần Thị B. đã lén lút đột nhập vào nhà chị Phan Thị Thanh H. tại Thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam, trộm cắp của vợ chồng chị Phan Thị Thanh H. số tiền 2.600.000 (Hai triệu sáu trăm nghìn) đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Trần Thị B. có đủ khả năng nhận thức hành vi xâm phạm tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài, bị cáo bất chấp pháp luật và đạo đức xã hội, thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã đến Công an xã Tam Lộc để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để quản lý, giám sát cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: xét bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, không có nghề nghiệp, không có thu nhập. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng*:

- Số tiền Việt Nam 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm ngàn), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thu giữ của bị cáo và đã trả lại cho bị hại Phan Thị Thanh H. là phù hợp;

- Đối với 01 (một) cục đá mài hình hộp màu xám, kích thước (cao 2,5cm; cạnh ngắn 06cm; một cạnh dài 09cm; một cạnh dài 08cm) là tài sản của chị Phan Thị Thanh H. mà bị cáo Trần Thị B. đã lấy sử dụng làm công cụ để thực hiện hành vi trộm cắp; chị H. không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 04 (bốn) mảnh vỡ bằng đất nung không rõ hình dạng, có kích thước khác nhau, có một mặt sơn màu đỏ không có giá trị sử dụng là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) đôi dép nhựa màu xanh nước biển, kích thước (24 x 08) cm là tài sản của Nguyễn Thị Bích N., bị cáo B. tự ý lấy sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp; bà N. không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) cục đá tự nhiên, không rõ hình dạng, kích thước (chỗ dài nhất 10cm, chỗ rộng nhất 07cm, chỗ cao nhất 06cm) do bị cáo Trần Thị B. nhặt tại đường luồng đất giữa nhà chị Phan Thị Thanh H. và nhà bà Nguyễn Thị Bích N., là công cụ mà bị cáo B. sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp nên tịch thu tiêu hủy.

[2.5] Về phần dân sự:

Bị hại chị Phan Thị Thanh H. đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[2.6] Về án phí: Bị cáo Trần Thị B. phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Trần Thị B. phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Thị B. **06 (sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28-5-2024).

Giao bị cáo Trần Thị B. cho UBND xã A, huyện B, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cục đá mài hình hộp màu xám, kích thước (cao 2,5cm; cạnh ngắn 06cm; một cạnh dài 09cm; một cạnh dài 08cm); 04 (bốn) mảnh vỡ bằng đất nung không rõ hình dạng, có kích thước khác nhau, có một mặt sơn màu đỏ; 01 (một) đôi dép nhựa màu xanh nước biển, kích thước (24 x 08)cm; 01

(một) cục đá tự nhiên không rõ hình dạng, kích thước (chỗ dài nhất 10cm, chỗ rộng nhất 07cm, chỗ cao nhất 06cm).

(Các vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Quảng Nam theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22-5-2024).

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Trần Thị B. phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Long

Do vậy xét cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức khởi điểm của khung hình phạt.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Long